TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày: 17-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T, địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H, chức vụ: Giám đốc trung tâm kiêm trường phòng Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 2992/2021/QĐ-TGĐ ngày 31/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T).

Bà Hân ủy quyền lại cho ông Lý Thanh V, sinh năm 1990, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T, địa chỉ:

Tầng 5, số 60 P, phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1998, chức vụ: Chuyên viên QHKHCN- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T - chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ chi nhánh: 219-221 Q, phường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2023)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1993, cùng địa chỉ: Tổ 7, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2023 và tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T - chi nhánh Quảng Ngãi với ông Nguyễn Hữu Tvà bà Nguyễn Thị Tuyết M có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 25005/21MB/HĐTD ngày 05/11/2021 với số tiền vay là 1.400.000.000đồng; thời hạn vay là 12 tháng kể từ 10/11/2021 đến 09/11/2022; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động mua bán cây keo; phương thức trả nợ: trả nợ gốc khi đến hạn, kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 30 của tháng; ngày trả nợ đầu tiên 30/11/2021; lãi suất- phí cho vay được quy định cụ thể tại hợp đồng. Ông T và bà M đã nhận tiền vay theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 25005/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 09/11/2021.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T tài sản là quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất cụ thể: Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 39, tại phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M và thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 16, tại xã N, Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/11/2019 cho bà Đỗ Thị Tuyết V, ngày 02/11/2021 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh Quảng Ngãi thay đổi chỉnh lý chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T và bà M đã trả được 96.186.547 đồng tiền lãi, kể từ tháng 08/2022 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2023 là 1.654.721.408 đồng, trong đó nợ gốc là 1.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 41.732.429 đồng và nợ lãi quá hạn: 212.988.979 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi và phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyên Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý hai tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 10, tờ bản đồ số 39, tại phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 16, tại xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Vợ chồng bà có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T - chi nhánh Quảng Ngãi để vay số tiền 1.400.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã nhận số tiền 1.400.000.000 đồng và trả tiền lãi đến khoảng tháng 7 năm 2022 thì không còn khả năng trả nợ nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vợ chồng bà xin Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T tiền lãi quá hạn. Vợ chồng bà đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn. Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T không đồng ý cho lãi quá hạn thì vợ chồng bà đồng ý trả nợ như nguyên đơn trình bày. Để bảo đảm cho khoản vay, vợ chồng bà thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 10, tờ bản đồ số 39, tại phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 16, tại xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Nay, bà thống nhất như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp bà không trả được nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để nguyên đơn thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T: Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Trọng không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản mà không đủ thì bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 25005/21MB/HĐTD ngày 05/11/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T - chi nhánh Quảng Ngãi với ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M cùng tài liệu chứng cứ tại hồ sơ do nguyên đơn giao nộp, thể hiện tổng số tiền ông T, bà M đã vay của nguyên đơn là 1.400.000.000 đồng, thời hạn trả gốc, lãi theo cam kết tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông T, bà M đã trả được 96.186.547 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 17/8/2023 ông T và bà Mân còn nợ nguyên đơn số tiền 1.654.721.408 đồng, trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.732.429 đồng, lãi quá hạn 212.988.979 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn đã ký kết, nên nguyên đơn yêu cầu ông T và bà M thanh toán số tiền còn nợ trên cho nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2023 và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M thừa nhận vợ chồng bà ký hợp đồng tín dụng hạn mức để vay của nguyên đơn số tiền 1.400.000.000 đồng, vợ chồng nhận đủ số tiền vay và trả tiền lãi đến giữa năm 2022 thì không còn khả năng để trả, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như nguyên đơn trình bày. Vì vậy, bà thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T yêu cầu ông Trọng và bà Mân phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T số tiền tạm tính đến đến ngày 17/8/2023 là 1.654.721.408 đồng, trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.732.429 đồng, lãi quá hạn 212.988.979 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên cho đến khi trả xong các khoản nợ là phù hợp quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25005/21MB/HĐBĐ và 25005.01/21MB/HĐBĐ cùng ngày 05/11/2021, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 10, tờ bản đồ số 39, tại phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 16, tại xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cho nguyên đơn để bảo đảm cho khoản vay của bị đơn được

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Quảng Ngãi đăng ký thế chấp ngày 08/11/2021. Do đó, hợp đồng thế chấp nêu trên giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh hiệu lực.

Tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25005/21MB/HĐBĐ và 25005.01/21MB/HĐBĐ cùng ngày 05/11/2021 quy định "*xử lý tài sản thế chấp là quyền của của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T khi xuất hiện một/một số trong các trường hợp dưới đây: Bên thế chấp không thực hiện đúng/ đủ theo cam kết*". Việc thỏa thuận của các bên như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 39, tại phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 16, tại xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nếu còn thừa thì nguyên đơn sẽ trả lại cho bên bị đơn, nếu không có thỏa thuận khác.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã đã nộp tạm ứng và chi phí xong, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 5.000.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.641.642 đồng [36.000.000 đồng + (3% x 854.721.408 đồng)]

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 28.903.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 157, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T.

1. Buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T số tiền tạm tính đến hết ngày 17/8/2023 là 1.654.721.408 đồng, trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, lãi trong hạn 41.732.429 đồng, lãi quá hạn 212.988.979 đồng. Kể từ ngày 18/8/2023 ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số 25005/21MB/HĐTD ngày 05/11/2021 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 25005/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 09/11/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 10, tờ bản đồ số 39, tại phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M và thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 16, tại xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/11/2019 cho bà Đỗ Thị Tuyết V, ngày 02/11/2021 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh Quảng Ngãi thay đổi chỉnh lý chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Tuyết M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25005/21MB/HĐBĐ và 25005.01/21MB/HĐBĐ cùng ngày 05/11/2021 để thu hồi nợ

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. *Về chi phí tố tụng*: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong. Do đó, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T số tiền 5.000.000 đồng.

3. *Về án phí:*

- Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 61.641.642 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T số tiền 28.903.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0004599 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. *Về kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ so vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thư **Đinh Thị Thanh Thủy** **Nguyễn Thị Thanh Như**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ so vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Như

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đúng theo qui định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, về quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng hạn theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, buộc ông Đinh Bảy và bà Trần Thị Niềm phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.984.796.163 đồng, trong đó nợ gốc là 1.800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 182.812.602 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.983.561 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp ông Đinh Bảy và bà Trần Thị Niềm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong hai hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ thu nợ (gốc, lãi) thì ông Đinh Bảy và bà Trần Thị Niềm phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi xong các khoản nợ. Về án phí, chi phí tố tụng bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.